TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 316/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản)", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST – DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 34/TB-TA ngày 29 tháng 9 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: 30/1 Đại lộ Bình Dương, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hải D, sinh năm 1996; trú tại: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B (theo quyết định số 78/QĐ-TAN ngày 23/9/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1857; trú tại: 57A đường Nam Sơn, phường N, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2020 và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Hải D trình bày:

Ngày 26/11/2018, bà Trần Thị H có đăng ký vay vốn theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00894101/0083094301T18044 và được Ngân hàng thương mại cổ phần

Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) – Chi nhánh Thuận An xét duyệt, cụ thể: Tổng hạn mức cấp tín dụng: 55.000.000 đồng VNĐ theo giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ, thời hạn cho vay: 36 tháng, mục đích: tiêu dùng, lãi suất cho vay 7,5%/năm, không có tài sản đảm bảo.

Tính đến ngày 26/01/2020, bà Trần Thị H chỉ thanh toán được cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 28.060.000 đồng, trong đó: Vốn 19.977.229 đồng, lãi trong hạn 8.082.771 đồng; còn nợ vốn: 35.022.771 đồng, lãi trong hạn: 4.292.229 đồng, lãi quá hạn: 3.099.887 đồng, tổng cộng nợ: 42.414.887 đồng.

Nay Ngân hàng Đ yêu cầu bà Trần Thị H trả số tiền tính đến ngày 29/10/2021 là 42.414.887 đồng, trong đó tiền nợ vốn: 35.022.771 đồng, lãi trong hạn: 4.292.229 đồng, lãi quá hạn: 3.099.887 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00894101/0083094301T18044 ngày 26/11/2018; đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; danh sách khách hàng vay tiêu dùng trả góp; bảng dự tính thu theo Rule78; giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ; phiếu chuyển khoản.

Bị đơn bà Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết qủa tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung theo hợp đồng tín dụng số 00894101/0083094301T18044 ngày 26/11/2018, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận trường hợp có tranh chấp thì tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nơi có chi nhánh của nguyên đơn đặt trụ sở giao dịch, theo quy định tại tại điểm b Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị H thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp. Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản)" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không

tham gia tố tụng. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền tính đến ngày 29/10/2021 là 42.414.887 đồng, trong đó tiền nợ vốn: 35.022.771 đồng, lãi trong hạn: 4.292.229 đồng, lãi quá hạn: 3.099.887 đồng theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00894101/0083094301T18044 ngày 26/11/2018; đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; danh sách khách hàng vay tiêu dùng trả góp; bảng dự tính thu theo Rule78; giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ; phiếu chuyển khoản.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng, xem như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 26/11/2018 thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo định kỳ, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về an phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 40; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bị đơn bà Trần Thị H.

Buộc bà Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 29/10/2021 với số tiền vay vốn: 35.022.771 đồng, lãi trong hạn: 4.292.229 đồng, lãi quá hạn: 3.099.887, tổng cộng 42.414.887 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/10/2021 cho đến khi bà Trần Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00894101/0083094301T18044 ngày 26/11/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 2.120.744 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 982.875 đồng (chín trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0053338 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thủy